**MA TRẬN ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**

**NĂM HỌC 2023 - 2024**

**Môn: NGỮ VĂN - Lớp 9**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mức độ**  **Chủ đề** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | | **Tổng số** |
| TN | TL | TN | TL | TN | TL | TN | TL |  |
| **I. Tiếng việt.** | -HS cần nắm được về nghĩa của từ, các biện pháp tu từ, từ mượn, lời dẫn trực tiếp và gián tiếp |  | Các phương châm hội thoại, nghĩa của từ |  |  |  |  |  | 8 |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ | 5  1,25  1,25% |  | 3  0,75  0,75% |  |  |  |  |  | 8  2.0  20% |
| **II. Đọc – hiểu văn bản** |  |  |  |  |  | HS trả lời được các câu hỏi... |  |  | 1 |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  |  |  |  |  | 1  2,0  20% |  |  | 1  2,0  20% |
| **III. Tập làm văn** |  |  |  |  |  |  |  | Nắm được cách viết đoạn văn và nắm chắc thể loại văn thuyết minh | 2 |
| Số câu  Số điểm  Tỉ lệ |  |  |  |  |  |  |  | 2  6.0  60% | 2  6,0 60% |
| Tổng số câu  Tổng số điểm  Tỉ lệ | 5  1,25  1,25% |  | 3  0,75  0,75% |  |  | 2  2,0  20% |  | 2  6.0  60% | 11  10.0    100% |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT GIAO THỦY**  **TRƯỜNG THCS GIAO CHÂU** | **ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG GIỮA HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC 2023 - 2024**  **Môn: NGỮ VĂN - Lớp 9**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)*  *Đề khảo sát gồm 02 trang* |

**Đề bài:**

**PHẦN I: TIẾNG VIỆT** (2,0 điểm)

Hãy viết chữ cái đứng trước đáp án trả lời đúng nhất trong mỗi câu sau đây vào bài làm.

Câu 1: Khi giao tiếp, cần nói đúng vào đề tài giao tiếp, tránh nói lạc đề là nội dung của phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm quan hệ. B. Phương châm về lượng.

C. Phương châm lịch sự.  D. Phương châm cách thức.

Câu 2: Nhận định nào không phải là nguyên nhân của các trường hợp không tuân thủ các phương châm hội thoại?

A. Người nói vô ý, vụng về, thiếu văn hóa giao tiếp.

B. Người nói ưu tiên cho một phương châm hội thoại hoặc một yêu cầu khác quan trọng hơn.

C. Người nói muốn gây một sự chú ý để người nghe hiểu câu nói theo một hàm ý nào đó.

D. Người nói nắm được các đặc điểm của tình huống giao tiếp.

Câu 3: Trong tiếng Việt chúng ta dùng từ mượn của ngôn ngữ nào là nhiều nhất?

A. Tiếng Anh. B. Tiếng Pháp. C. Tiếng Hán. D. Tiếng Nga.

Câu 4: Trường hợp nào sau đây có chứa lời dẫn gián tiếp?

A.Thì ra, ngày thường ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo là cha Đản.

B. Các quân lính đều nói: “Xin vâng lệnh, không dám hai lòng!”.

C. Đến đâu Người cũng học hỏi, tìm hiểu văn hóa, nghệ thuật đến một mức khá uyên thâm..

D. Từ khi mới nhen nhúm sự sống trên trái đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở, chỉ để làm đẹp mà thôi.

Câu 5: Chọn từ ngữ nào thích hợp để điền vào chỗ trống?

Nói dịu nhẹ như khen, nhưng thật ra là mỉa mai, chê trách là……

A. Nói móc. B. Nói hớt. C. Nói mát. D. Nói leo.

Câu 6: Từ xuân trong câu nào sau đây mang nghĩa gốc?

A. Ngày xuân em hãy còn dài

Xót tình máu mủ thay lời nước non

B. Mùa xuân là tết trồng cây…

C. Xuân xanh xấp xỉ tới tuần cập kê.

D. Trước lầu Ngưng Bích khóa xuân

Vẻ non xa tấm trăng gần ở chung.

Câu 7: Từ in đậm trong trường hợp nào sau đây được coi là thuật ngữ?

A. Ẩn dụ là gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó.

B. Đó là một chương trình biểu diễn hỗn hợp nhiều tiết mục.

C. Anh ấy chính là điểm tựa vững chắc của gia đình.

D. Nước là chất lỏng không màu, không mùi, có trong sông, hồ, biển…

Câu 8: Câu văn sau đây sử dụng phép tu từ gì?

“Nguy cơ ghê gớm đó đang đè nặng lên chúng ta như thanh gươm Đa-mô-clét…” (Mác-két)

A. Ẩn dụ. B. So sánh. C. Nhân hóa. D. Nói quá.

**PHẦN II: ĐỌC HIỂU VĂN BẢN** (2,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu nêu bên dưới:

Dân ta phải biết sử ta

Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam

(1) Dân ta phải biết sử ta. Sử ta dạy cho ta những chuyện vẻ vang của tổ tiên

ta. Dân tộc ta là Con Rồng cháu Tiên, có nhiều người tài giỏi đánh Bắc dẹp Nam, yên dân trị nước, tiếng để muôn đời.

(2) (…) Đời Trần, quân Nguyên đánh đâu được đấy, chiếm nước Tàu và nửa châu Âu, thế mà ba lần bị ông Trần Hưng Đạo đánh tan. Bình dân như ông Lê Lợi và ông Nguyễn Huệ đã đánh đuổi quân Tàu làm cho nước ta độc lập.

Người già như ông Lý Thường Kiệt quá 70 tuổi mà vẫn đánh Đông dẹp Bắc, bao nhiêu lần đuổi giặc cứu dân.

Thiếu niên như Phù Đổng Thiên Vương chưa đến 10 tuổi mà đã ra tay cứu nước, giúp nòi. Trần Quốc Toản mới 15, 16 tuổi đã giúp ông Trần Hưng Đạo đánh phá giặc Nguyên.

Phụ nữ thì có Bà Trưng, Bà Triệu ra tay khôi phục giang san.

Những vị anh hùng ấy vì nước, vì dân mà làm nên sự nghiệp kinh thiên động địa. Nhờ những vị anh hùng ấy mà nước ta được tự do, độc lập, lừng lẫy ở Á Đông.

(Trích Nên học sử ta, Hồ Chí Minh, báo VN độc lập, ngày 01/02/1942, dẫn từ Thơ văn Hồ Chí Minh, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1999)

Câu 1: Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản trên.

Câu 2: Theo tác giả, vì sao dân ta phải biết sử ta?

Câu 3: Nêu tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê được sử dụng trong văn bản.

Câu 4: Em hãy đề ra cách học lịch sử hiệu quả để có thể nắm vững lịch sử nước nhà.

**PHẦN III: TẬP LÀM VĂN** (6,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Viết 1 đoạn văn diễn dịch ( khoảng 12-15 câu) bàn về vai trò của lòng dũng cảm:

Câu 2: (4,5 điểm).Em hãy thuyết minh về một loài cây (hoặc loài hoa) mà em yêu thích nhất.

**HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ GIỮA HỌC KÌ I**

**PHẦN I: TIẾNG VIỆT (2,0 điểm)**

- Mỗi câu chọn 1 đáp án đúng cho 0,25 điểm.

- Chọn từ 2 đáp án trở lên trong 1 câu không cho điểm.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| Đáp án | A | D | C | A | C | B | A | B |

PHẦN II: ĐỌC HIỂU (2,0 điểm)

Câu 1: Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận.

Câu 2: Dân ta phải biết sử ta vì sử ta dạy cho ta những chuyện vẻ vang của tổ tiên ta.

Câu 3: Nêu tác dụng của biện pháp liệt kê được sử dụng trong văn bản.

- Để làm nổi bật truyền thống lịch sử vẻ vang, đáng tự hào của dân tộc Việt Nam; giúp cho người đọc thấy rõ những vị anh hùng dân tộc ở mọi lứa tuổi, giới tính đã làm nên sự nghiệp kinh thiên động địa để nước nhà được tự do, độc lập.

- Nhắc nhở các thế hệ sau phải biết ơn, ghi nhớ và luôn tự hào về truyền thống đánh giặc ngoại xam của cha ông ta.

- Làm cho văn bản trở nên sinh động. Gây ấn tượng mạnh cho người đọc, người nghe về lịch sử vẻ vang của cha ông ta.

Câu 4:

- Tích cực, chủ động học tập tốt bộ môn Lịch sử ở trên lớp.

- Điều gì chưa hiểu, chưa rõ cần trao đổi luôn với thầy cô, bạn bè.

- Tìm hiểu thông qua mạng, qua các tài liệu lịch sử; xem các bộ phim lịch sử, hỏi những người am hiểu về lịch sử.

-> Học lịch sử tốt thì mỗi người dân Việt Nam mới hiểu rõ về lịch sử để tự hào, gìn giữ, kế thừa và phát huy. Lịch sử là cái gốc của một dân tộc để chúng ta xây dựng đất nước trong hiện tại và tương lai.

PHẦN III: TẬP LÀM VĂN (6,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm) Viết 1 đoạn văn diễn dịch (khoảng 12-15 câu) bàn về vai trò của lòng dũng cảm:

\* Yêu cầu về hình thức (0,5 điểm). Đảm bảo đúng hình thức của một đoạn văn và độ dài của đoạn (Từ 12 đến câu).

\* Yêu cầu về nội dung: (1,0 điểm).

- Lòng dũng cảm là một trong những đức tính vô cùng cần thiết và đáng quý ở mỗi con người. Dù ở nơi đâu khi làm bất cứ việc gì con người cũng đều cần đến lòng dũng cảm.

- Dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn. Người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ công lí, chính nghĩa

- Dũng cảm là phẩm chất tốt đẹp của con người ở mọi thời đại:

+ Trong lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam (lấy dẫn chứng)

+ Ngày nay: trên mặt trận lao động sản xuất, đấu tranh phòng chống tội phạm (nêu một vài tấm gương tiêu biểu của chiến sĩ cảnh sát, bộ đội…)

+ Trong cuộc sống hàng ngày: cứu người bị hại, gặp nạn

- Mở rộng, liên hệ thực tế:

+ Liên hệ…

Câu 2: (4,5 điểm).

Em hãy thuyết minh về một loài cây (hoặc loài hoa) mà em yêu thích nhất.

\* Yêu cầu hình thức và kĩ năng: (0,5 điểm)

- Bố cục đảm bảo hoàn chỉnh các phần: Mở bài, thân bài, kết bài.

- Diễn đạt trong sáng, không mắc các lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.

- Sử dụng một số biện pháp nghệ thuật và yếu tố miêu tả khi thuyết minh.

\* Yêu cầu về kiến thức: (4,0 điểm)

1. Mở bài: (0,25 điểm)

- Giới thiệu được một loài cây (hoặc loài hoa) mà em yêu thích nhất. (Ví dụ: cây tre, cây chuối, cây lúa, cây hoa đào, hoa mai, hoa sen, hoa phượng v..v..)

2. Thân bài: (3,5 điểm)

- Giới thiệu về nguồn gốc xuất xứ…

- Phân loại (nếu có)...

- Giới thiệu về đặc điểm của loài cây (loài hoa)….

- Giới thiệu về giá trị vật chất, tinh thần của loài cây (loài hoa) đó đối với đời sống xã hội…

- Giới thiệu về cách trồng, chăm sóc loài cây (loài hoa)….

3. Kết bài: (0,25 điểm)

- Bày tỏ thái độ, tình cảm với đối tượng thuyết minh.

\*Cách cho điểm:

Điểm 9 - 10: Hiểu đề, đáp ứng tốt các yêu cầu về kiến thức, kĩ năng như trên.

Điểm 7 - 8: Cơ bản đáp ứng được những yêu cầu trên, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

Điểm 5 - 6: Đáp ứng được 1/2 yêu cầu của đề, có thể mắc một vài lỗi nhỏ.

Điểm 2 - 4: Bài viết còn sơ sài, mắc nhiều lỗi diễn đạt.

Điểm 0 - 1: Không làm bài hoặc lạc đề.